TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Bà Phạm Thị Nhinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Dương Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1976;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 0, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Lô H, Khu phố K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, "Có mặt".

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn P, sinh năm 1972;

Cư trú tại: Tổ L, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, "Có đơn xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Kim K trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn P tự nguyện chung sống vợ chồng 1998 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 24/01/1998. Chị và anh P tự nguyện chung sống với nhau không ai ép buộc.

Sau khi về chung sống vợ chồng với anh P chị thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh P lúc đầu cũng hạnh phúc. Nhưng thời gian từ năm 2016 vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do chị buôn bán xa nhà nhưng anh P không tin tưởng, nghi ngờ chị trong cách chi tiêu sinh hoạt và tiền bạc, một phần nữa dẫn đến mâu thuẫn giữa chị và anh P là do anh P có tính gia trưởng nên chị và anh P bất đồng quan điểm rồi thường xuyên tranh cãi với nhau, anh P còn hâm dọa đánh đập chị. Sau khi cãi nhau chị đã bỏ về Tân C sinh sống và ly thân với anh P từ tháng 12/2016 cho đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn P.

- Về con chung:

Chị và anh Phạm Văn P chung sống vợ chồng có 02 con chung, tên Phạm Đức D, sinh ngày 04/9/1998 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 21/9/2002 hiện tại cháu D đang học Đại học ở Sài Gòn còn cháu Đ đang sống cùng với anh P.

Nay ly hôn cháu D đã trên 18 tuổi chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Đ đã có nguyện vọng sống với anh P chị đồng ý giao cháu Đ cho anh P nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn - anh Phạm Văn P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kim K tự nguyện chung sống vợ chồng năm 1998 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 24/01/1998. Anh và chị K tự nguyện chung sống với nhau không ai ép buộc.

Sau khi về chung sống với chị K anh thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị K vẫn bình thường hạnh phúc, không có gì mâu thuẫn nghiêm trọng, chị K đi làm anh ở nhà chăm sóc các con, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, nếu có chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vì đôi lúc vợ chồng chung sống không tránh khỏi những mâu thuẫn, anh cũng thừa nhận khi cãi nhau anh nóng tính nên có đánh chị một lần nhưng không gây thương tích gì.

Nay chị K yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị K không phải anh còn thương chị K mà vì gia đình anh không có truyền thống ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Kim K chung sống vợ chồng có 02 con chung, tên Phạm Đức D, sinh ngày 04/9/1998 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 21/9/2002, hiện tại cháu D đang học Đại học tại Sài Gòn, cháu Đ đang sống cùng với anh. Nay ly hôn cháu D đã trên 18 tuổi anh không yêu cầu Tòa án giải quyết,

đối với cháu Đ đã có nguyện vọng sống với anh anh đồng ý nuôi dưỡng cháu Đ, anh không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị K có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu. Anh P có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim K được ly hôn với anh Phạm Văn P. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị K và anh P, giao cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 21/9/2002 cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, ghi nhận anh P không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Phạm Đức D, sinh ngày 04/9/1998 đã trên 18 tuổi không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chị K, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Phạm Văn P tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1998, có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 01 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị K yêu cầu ly hôn anh P không đồng ý ly hôn không phải vì anh còn tình cảm với chị K mà vì anh cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị K không có gì nghiêm trọng và gia đình anh không có truyền thống ly hôn. Quá trình thu thập chứng cứ thể hiện: Cuộc sống hôn nhân giữa chị K và anh P không hạnh phúc, nguyên nhân do anh P có tính gia trưởng và không tin tưởng chị K trong chuyện kinh tế tiền bạc nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cải nhau, chị K đã bỏ về Tân C sống và ly thân với anh P từ năm 2016 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh P đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Phạm Văn P chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Đức D, sinh ngày 04/9/1998 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 21/9/2002. Cháu D đã trên 18 tuổi và đang học Đại học tại Sài Gòn nên chị K và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận của chị K và anh P giao cháu Đ cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn tự nguyện và đúng với nguyện vọng của cháu Đ và phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh P đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi các con thành niên nhưng anh P vẫn không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Phạm Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim K được ly hôn với anh Phạm Văn P.

2. Về con chung: Giao anh Phạm Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Phạm Minh Đ, sinh ngày 21/9/2002. Ghi nhận anh Phạm Văn P không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim K cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Phạm Đức D, sinh ngày 04/9/1998 đã trên 18 tuổi không bị hạn chế năng lực và hành vi nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Kim K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Phạm Văn P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị K không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Phạm Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim K chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chi Khánh đã nộp theo biên lai số 0004917 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Kim K đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT ;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (N^3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Nam